

Bản án số: 50/2025/HS-PT
Ngày: 14/01/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Kim Liên**
Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Tấn Long**
ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 486/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo **Hồ Ngọc N** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Hồ Ngọc N - sinh ngày 01/7/1993 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: **thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hồ Ngọc T** (sinh năm 1972) và bà **Lê Thị L** (sinh năm 1971); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 12/9/2023. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc N: ông **Lê Tấn P** - Luật sư của **Văn phòng L1** thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh Q**. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1983; địa chỉ: **1 đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị**. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: bà Nguyễn Thị Thu H1 - Luật sư của Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị Hoa P1 - sinh năm 1991; địa chỉ: C đường Đ, khu phố B, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Ông Cao Xuân H2 - sinh năm 1987; địa chỉ: B đường T, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng nghị:

1. Ông Trương Q - sinh năm 1993; trú tại: thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu X - sinh năm 1982; trú tại: khu phố B, Đ, Đ, Quảng Trị. Vắng mặt.

3. Bà Trần Thị Hoài H3 - sinh năm 1982; trú tại: khu phố E, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ông Lê Tuấn A - sinh năm 1995; trú tại: thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Hồ Ngọc N vay tiền của nhiều người để kinh doanh bất động sản tại thành phố Đà Nẵng nhưng do làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ tiền của nhiều người không có khả năng thanh toán. Năm 2021, N đưa ra các thông tin gian dối để vay tiền, nhận tiền mua hàng của người khác rồi chiếm đoạt. Ngày 09/5/2023, vì một số người đến đòi nợ nhưng không có tiền trả nên N đã đến Cơ quan Công an khai nhận về hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

1. Chiếm đoạt 2.225.500.000đồng của bà Nguyễn Thị H: tháng 12/2021, Hồ Ngọc N đưa ra thông tin vay tiền làm đảo hạn ngân hàng, bà H tin tưởng cho vay nhiều lần. Sau đó, N sử dụng để trả nợ, chuyển đến các tài khoản khác nhau (theo N khai để đánh bạc) và tiêu xài. Tổng số tiền N vay của bà H là 2.670.000.000đồng. Tuy nhiên, do bà H đã trừ tiền lãi là 38.500.000đồng nên thực chuyển cho N số tiền 2.629.000.000đồng. N đã trả tiền gốc cho bà H số tiền 403.500.000đồng. Tổng số N chiếm đoạt là 2.225.500.000đồng. Cụ thể:

Lần 1: ngày 03/12/2021, N vay 270.000.000đồng. Sau đó, N đã trả cho bà H 70.000.000đồng. Số tiền 200.000.000đồng còn lại, N chuyển đến các tài khoản số 0800130061985 và số D (để đánh bạc).

Lần 2: ngày 07/12/2021, N vay 80.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 75.800.000đồng. Sau đó, N trả nợ cho ông Trương Q - sinh năm 1993

(trú tại thôn N, K, V) 51.000.000đồng và số tiền còn lại, N chuyển vào tài khoản số 14772997 (để đánh bạc).

Lần 3: ngày 07/12/2021, N vay 120.000.000đồng. Sau đó, N sử dụng tiêu xài cá nhân.

Lần 4: ngày 08/12/2021, N vay 200.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 197.000.000đồng. Sau đó, N chuyển 197.032.505đồng đến tài số 42610000554397 (để đánh bạc) và trả nợ cho bà H 100.000.000đồng.

Lần 5: ngày 09/12/2021, N vay 200.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 197.000.000đồng. Sau đó, N chuyển 197.001.100đồng đến tài khoản số 1012965690 (để đánh bạc).

Lần 6: ngày 11/12/2021, N vay 180.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 171.200.000đồng. Sau đó, N sử dụng 150.000.000đồng trả nợ cho bà Nguyễn Thị Thu X - sinh năm 1982 (trú tại khu phố B, Đ) và chuyển 100.000.000đồng vào tài khoản số 13595787 (để đánh bạc).

Lần 7: ngày 12/12/2021, N vay 100.000.000đồng. Sau đó, N sử dụng để trả nợ cho bà H khoản vay khác vào ngày 30/11/2021.

Lần 8: ngày 15/12/2021, N vay 400.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 397.500.000đồng. Sau đó, N trả cho bà H 200.000.000đồng cho khoản vay này, chuyển 200.000.000đồng vào tài khoản số 200419748888 (để đánh bạc).

Lần 9: ngày 17/12/2021, N vay 800.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 785.000.000đồng. Sau đó, N trả nợ cho anh Trương Q 35.000.000đồng, số tiền còn lại chuyển vào các tài khoản số 0800130061985, số 200419748888 và số 105871878596 (để đánh bạc).

Lần 10: ngày 18/12/2021, N vay 200.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 197.000.000đồng. Sau đó, N chuyển vào tài khoản số 1012944940 (để đánh bạc).

Lần 11: ngày 18/12/2021, N vay 100.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 98.500.000đồng. Sau đó, N chuyển vào tài khoản số 5270172372288 (để đánh bạc).

Lần 12: ngày 21/12/2021, N vay 20.000.000đồng. Sau đó, N đã trả nợ cho bà Trần Thị Hoài H3 - sinh năm 1982 (trú tại khu phố E, phường B, thị xã Q).

Ngoài ra, N có nhiều lần chuyển tiền cho chị H với tổng số tiền 33.500.000đồng, N và bà H không nhớ rõ là các khoản tiền gì. Vì vậy, bà H trừ vào số tiền gốc N đã vay.

2. Chiếm đoạt 812.800.000đồng của bà Đỗ Thị Hoa P1: từ ngày 15/12/2021 đến ngày 18/12/2021, N đã đưa ra thông tin vay tiền làm đảo hạn ngân hàng. Bà P1 tin tưởng cho vay nhiều lần. Sau đó, N sử dụng để trả nợ, chuyển đến các tài

khoản khác nhau (theo N khai để đánh bạc) và tiêu xài. Tổng số tiền N vay của bà P1 là 820.000.000đồng, bà P1 đã cắt lãi 7.200.000đồng nên thực chuyển cho N số tiền 812.800.000đồng. Cụ thể:

Lần 1: ngày 15/12/2021, N vay 02 lần với tổng số tiền là 470.000.000đồng, trừ tiền lãi trả trước, N thực nhận 462.800.000đồng. Sau đó, N trả nợ cho ông Trương Q 100.000.000đồng, trả nợ tiền lãi cho bà H 4.000.000đồng, số tiền còn lại tiền tiêu xài và đánh bạc.

Lần 2: ngày 18/12/2021, N vay 300.000.000đồng. Sau đó, N trả nợ cho bà H 200.001.100đồng khoản vay khác vào ngày 16/12/2021, số tiền còn lại chuyển vào tài khoản khác để đánh bạc.

Lần 3: Nhi vay 50.000.000đồng (không xác định được ngày). Sau đó, N sử dụng để tiêu xài cá nhân.

3. Chiếm đoạt 282.600.000đồng của ông Cao Xuân H2: tháng 02 và 3/2022, N đưa ra thông tin có người quen làm ở cửa hàng Đ, có thể mua được máy vi tính với giá rẻ hơn thị trường (giá ưu đãi). Ông H2 tin tưởng nên đã nhiều lần chuyển tiền cho N để mua máy vi tính. Sau đó, N sử dụng để trả nợ, chuyển đến các tài khoản khác nhau (theo N khai để đánh bạc) và tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Lần 1: ngày 28/02/2022, N đưa ra thông tin bán vi tính với giá 10.900.000đồng/01 máy, ông H2 tin tưởng nên chuyển cho N 174.400.000đồng để đặt mua 16 máy. Sau đó, N mua 12 máy vi tính tại cửa hàng Đ giao cho ông H2. Thực tế, N mua theo giá thị trường, nên trị giá 12 máy trên là 143.405.000đồng, nhưng theo thỏa thuận với ông H2 thì 12 máy vi tính trên tương ứng với 130.800.000đồng, nên N còn nợ ông H2 04 máy, tương đương 43.600.000đồng. Số tiền còn lại, N trả nợ cho anh Lê Tuấn A - sinh năm 1995 (trú tại thôn Q, Vĩnh Long, V).

Lần 2: ngày 04/3/2022, N đưa ra thông tin bán vi tính với giá 16.000.000đồng/01 máy, ông H2 tin tưởng chuyển cho N 208.000.000đồng để đặt mua 13 máy. Sau đó, N trả nợ cho ông Lê Tuấn A 31.700.000đồng; chuyển đến tài khoản số 1018731869 và số G (để đánh bạc), còn lại số tiền 1.300.000đồng, N tiêu xài cá nhân.

Lần 3: ngày 07/3/2022, N đưa ra thông tin bán vi tính với giá 15.500.000đồng/01 máy, ông H2 tin tưởng chuyển cho N 31.000.000đồng để đặt mua 02 máy. Sau đó, N trả nợ cho ông Lê Tuấn A 31.000.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 979 ngày 09/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận đối với “Giấy vay nợ ghi ngày 24/12/2021” của bà P1: “Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A với chữ viết mang tên Hồ Ngọc N trên tài liệu mẫu số sánh ký hiệu M do cùng một người viết ra”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc N 12** (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 164, Điều 585 BLDS, xử: buộc bị cáo **Hồ Ngọc N** phải bồi thường cho 03 bị hại với tổng số tiền là 3.322.600.000đồng, gồm:

1. Bà **Nguyễn Thị H** số tiền 2.228.000.000đồng (hai tỷ, hai trăm hai mươi tám triệu đồng);

2. Bà **Đỗ Thị Hoa P1** số tiền 820.000.000đồng (tám trăm hai mươi triệu đồng);

3. Ông **Cao Xuân H2** số tiền 274.600.000đồng (hai trăm bảy mươi bốn triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, trách nhiệm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 59/QĐ-VC2 ngày 20/9/2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HSST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần trách nhiệm dân sự. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng huỷ một phần bản án sơ thẩm nêu trên để xét xử sơ thẩm lại, đưa 04 người gồm: ông **Trương Q**, bà **Nguyễn Thị Thu X**, bà **Trần Thị Hoài H3**, ông **Lê Tuấn A** vào tham gia tố tụng với tư cách là người có nghĩa vụ liên quan và buộc những người này có trách nhiệm phải trả lại số tiền đã nhận cho các bị hại bà **Nguyễn Thị H**, bà **Đỗ Thị Hoa P1**, ông **Cao Xuân H2**.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên Quyết định kháng nghị nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, huỷ một phần bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại theo hướng: đưa 04 người gồm: ông **Trương Q**, bà **Nguyễn Thị Thu X**, bà **Trần Thị Hoài H3**, ông **Lê Tuấn A** vào tham gia tố tụng với tư cách là người có nghĩa vụ liên quan và buộc những người này có trách nhiệm phải trả lại số tiền đã nhận cho các bị hại bà **Nguyễn Thị H**, bà **Đỗ Thị Hoa P1**, ông **Cao Xuân H2** theo quy định tại khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Luật sư **Lê Tấn P** bào chữa cho bị cáo **Hồ Ngọc N** đồng ý với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng xét xử huỷ một phần Bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo **Hồ Ngọc N** thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: từ tháng 12/2021 đến tháng 3/2022, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, **Hồ Ngọc N** đưa ra thông tin gian dối vay tiền làm đảo hạn Ngân hàng, mua máy vi tính giá ưu đãi để vay tiền của bà **Nguyễn Thị H** và **Đỗ Thị Hoa P1**, nhận tiền mua máy vi tính của ông **Cao Xuân H2** rồi chiếm đoạt của 03 bị hại với tổng số tiền là 3.320.900.000đồng. Trong đó, chiếm đoạt của bà **Nguyễn Thị H** số tiền 2.225.500.000đồng, chiếm đoạt của bà **Đỗ Thị Hoa P1** số tiền 812.800.000đồng, chiếm đoạt của ông **Cao Xuân H2** số tiền 282.600.000đồng. Xét án sơ thẩm xử bị cáo **N** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử thấy rằng: tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo **N** đã khai rằng bị cáo đã dùng số tiền chiếm đoạt của các bị hại để trả nợ cho ông **Trương Q**, bà **Nguyễn Thị Thu X**, bà **Trần Thị Hoài H3** và ông **Lê Tuấn A**. Cụ thể: trong số tiền 2.225.500đồng chiếm đoạt của bà **H** thì bị cáo **N** trả nợ cho ông **Trương Q** 86.000.000đồng, trả nợ cho bà **Nguyễn Thị Thu X** 150.000.000đồng, trả nợ cho bà **Trần Thị Hoài H3** 20.000.000đồng; đối với số tiền 812.800.000đồng chiếm đoạt của bà **Đỗ Thị Hoa P1** thì bị cáo **N** trả nợ cho ông **Trương Q** 100.000.000đồng và số tiền 282.600.000đồng chiếm đoạt của ông **Cao Xuân H2** thì bị cáo **N** dùng trả nợ cho ông **Lê Tuấn A** 106.700.000đồng. Số tiền còn lại, bị cáo trả nợ cho các bị hại, đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm không đưa ông **Trương Q**, bà **Nguyễn Thị Thu X**, bà **Trần Thị Hoài H3** và ông **Lê Tuấn A** vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ số tiền này có phải của bị hại hay không để từ đó xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, huỷ phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để điều tra, xét xử lại.

[3] Về án phí: bị cáo **Hồ Ngọc N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 59/QĐ-VC2 ngày 20/9/2024 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, huỷ một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phân trách nhiệm dân sự để điều tra, xét xử lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị để điều tra, xét xử lại phân trách nhiệm dân sự.

2. Về án phí: bị cáo **Hồ Ngọc N** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị (03);
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (03);
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Trị (03);
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Bị hại; người liên quan;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Trần Thị Kim Liên